TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM
Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Sa Thầy, ngày 16 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 21-8-2019 giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Th A, sinh năm 1983

Địa chỉ: Làng Kđ, xã M, huyện S T, tỉnh Kon Tum

- Bị đơn: anh Trần Q V, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Làng Kđ, xã M, huyện ST, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Th A và anh Trần Q V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Phạm Thị Anh và anh Trần Quang Vinh có 02 con chung là Trần Quang Duy, sinh ngày 29/7/2009 và Trần Thị Hạ Vy, sinh ngày 29/10/2015

Khi ly hôn, Phạm Thị Anh và anh Trần Quang Vinh thỏa thuận:

Anh Trần Quang Vinh được trực tiếp nuôi con chung Trần Quang Duy, sinh ngày 29/7/2009 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Chị Phạm Thị Anh được trực tiếp nuôi con chung Trần Thị Hạ Vy, sinh ngày 29/10/2015 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Hiện nay các con chung Trần Quang Duy và Trần Thị Hạ Vy đang ở cùng chị Phạm Thị Anh.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Quang Vinh và chị Phạm Thị Anh có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Trần Quang Vinh và chị Phạm Thị Anh tự nguyện thoả thuận mỗi người nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị Anh tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Trần Quang Vinh, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Phạm Thị Anh đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000883 ngày 19-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Anh số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Sa Thầy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thiều Thị Dũng